

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số tiền lĩnh	Trong đó:							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền trợ cấp, phụ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			22.050.000	-	22.050.000	-	-	-	-	-	
I.	Đối với công chức, viên chức											
II.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)											
III.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)											
IV	Thanh toán cá nhân khác(CV 6001/KBNN-KSC)			22.050.000	-	22.050.000						
1	Nguyễn Quang Xuyên	4410710482	BIDV Cẩm Phả	4.410.000		4.410.000						HĐ số 42/HĐLĐ-BTL
2	Hà Duy Lệnh	4411065574	BIDV Cẩm Phả	4.410.000		4.410.000						HĐ số 43/HĐLĐ-BTL

3	Nguyễn Văn Triệu	4411003130	BIDV Cẩm Phả	4.410.000		4.410.000						HD số 44/HĐLD- BTL
4	Bùi Thị Khương	4411624780	BIDV Cẩm Phả	4.410.000		4.410.000						HD số 45/HĐLD- BTL
5	Nguyễn Thị Bé	4410710491	BIDV Cẩm Phả	4.410.000		4.410.000						HD số 46/HĐLD- BTL

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Bích Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



**Phạm Thị Bích Ngọc
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày 04 tháng 6 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Bích Huệ

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày tháng năm 2025
**Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện**